

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B5** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD06125** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Lạnh cơ bản**
Số tín chỉ: **6**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202052057	Nguyễn Phạm Quốc Anh	30/12/2006			8	8	9.0	9.0			9.0		8.9
2	2255202052058	Lý Thành Đạt	27/10/2007			5	6	5.0	0.0			0.0	0.0	1.4
3	2255202052060	Nguyễn Văn Hiên	07/06/2007			8	8	9.0	9.0			9.0		8.9
4	2255202052061	Nguyễn Hữu Hiệu	05/11/2007			8	7	8.0	7.0			7.0		7.2
5	2255202052062	Trần Trọng Lễ	03/04/2007			9	7	8.0	8.0			7.0		7.4
6	2255202052063	Phạm Thành Nam	08/08/2006			9	7	8.0	8.0			7.5		7.7
7	2255202052065	Trương Văn Nghiêm	08/04/2006			9	8	9.0	8.0			8.5		8.5
8	2255202052066	Phạm Văn Giàu	01/12/2004			9	8	9.0	9.0			9.0		8.9
9	2255202052067	Nguyễn Thanh Phú	23/12/2000			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2255202052068	Phạm Nguyễn Việt Phú	22/03/2004			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2255202052069	Nguyễn Phú Quý	15/02/2007			9	9	9.0	8.0			7.0		7.7
12	2255202052070	Nguyễn Duy Tân	13/05/2007			8	9	9.0	9.0			7.0		7.7
13	2255202052071	Nguyễn Hữu Thái	28/03/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2255202052072	Nguyễn Văn Thái	10/11/2007			7	7	8.0	7.0			7.5		7.4
15	2255202052075	Phạm Trí Tính	01/01/2007			8	8	8.0	8.0			8.0		8.0
16	2255202052077	Bùi Quốc Toàn	02/07/2005			8	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.5
17	2255202052078	Lê Minh Triết	11/02/2007			7	8	7.0	7.0			7.5		7.4
18	2255202052079	Nguyễn Trọng Vân	22/04/2004			8	8	7.0	8.0			7.5		7.6
19	2255202052080	Lê Quốc Việt	01/03/2004			9	9	9.0	9.0			9.5		9.3
20	2255202052081	Nguyễn Văn Vĩnh	19/09/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
21	2255202052201	Phan Công Lý	28/11/2006			5	0	7.0	0.0			0.0	0.0	1.3

Châu Đốc, ngày 30 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Hùng Thanh